

Bản án số: 98/2024/HSST

Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Dân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Ngô Thị Quốc Thanh**.

Ông **Trần Đình Hưởng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Danh Thị Ngọc Lệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Trịnh Duy L** (Tên gọi khác: L H); sinh năm: 1991; nơi sinh: Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tạ Duy H; sinh năm: 1965; con bà Trịnh Thị X; sinh năm: 1967; có vợ là Phạm Thị Như T; sinh năm 1992; có 02 người con lớn sinh năm 2020; nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2010, Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 69/2010/HS-ST (đã chấp hành xong bản án); bị bắt ngày 22/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “*Có mặt*”.

2. **Nguyễn Kỳ S**; sinh năm: 1966; nơi sinh: Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị M (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Diệu H; sinh năm 1970; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Ngày 01/03/1996, Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 03 tháng tù giam về tội “Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng” theo Bản án số 09/HSST.

- Ngày 11/03/1997, Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 04 tháng tù giam về tội “Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng” theo Bản án số 07/HSST.

- Ngày 29/06/2007, Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc” (Theo Bản án số 41/2007/HSST); bị bắt ngày 22/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “*Có mặt*”.

Bị hại:

1- Ông Lê Văn N, sinh năm: 1976; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Có mặt*”.

2- Ông Tạ Thanh L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

3- Ông Lê K, sinh năm: 1938; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Có đơn xin vắng mặt*”.

4- Anh Đặng Trần P, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Có đơn xin vắng mặt*”.

5- Ông Phạm Trường G, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Có mặt*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Nguyễn Hoàng V; sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “*Có mặt*”.

2- Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1968; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

3- Ông Hoàng Văn Ng, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 5, ấp, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

4- Ông Trần Hồng Đ, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

5- Ông Tạ Duy H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “*Có mặt*”.

6- Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 5, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “*Có mặt*”.

Người làm chứng:

1- Ông Công Văn M, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

2- Ông Bùi Quang L, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp T, xã Bô, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

3- Ông Huỳnh N L, sinh năm: 1962; địa chỉ: Ấp Nh, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

4- Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 16/10/2023 Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2023, Tạ Trịnh Duy L gọi điện thoại rủ Nguyễn Kỳ S đi trộm cắp cây hoa mai về bán kiếm tiền tiêu xài, S đồng ý. Cả hai đi đến khu vực gần trại heo Trang L thuộc ấp T, xã B đứng quan sát trước, sau đó đi về. Khoảng 21 giờ 00 ngày 05/10/2023, L điện thoại cho S hẹn 22 giờ cùng ngày đón L vào địa điểm trồng cây mai đã quan sát trước đó để lấy trộm và dặn S đem theo cưa, xà beng. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, S điều khiển xe mô T hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ - đen, biển số 72G1-020.70 đến thấy L mang theo 01 rơ móc (xe lôi tự chế) chờ sẵn. L gắn rơ móc vào xe mô T chở S đi đến vườn mai của trại heo Trang L do ông Phạm Trường G làm chủ. Khi đến khu vực đám tràm cách vị trí trồng cây mai khoảng 500m, cả hai để xe và rơ móc lại. L nói S tìm cưa 02 cây tràm và 02 đoạn cây rồi lấy dây dù có sẵn trong cốp xe cột làm thang trèo lên tường rào. Sau đó, S đứng giữ thang còn L cầm xà beng trèo vào trong trước, S cầm cưa vào sau. Khi vào trong, cả hai cùng đào gốc cây mai (cây mai thứ 3 tính từ vị trí bức tường dựng thang), cưa cành, nhánh, tia rễ khiêng ra để ở bờ tường. Sau đó, L trèo ra tháo dây dù ở thang rồi quay lại cột vào gốc mai, cùng S đưa cây mai ra ngoài. Với thủ đoạn như trên cả hai quay vào trong tiếp tục đào trộm thêm gốc cây mai khác. Lúc này, L nói S chờ để L đi lấy rơ móc nhưng do rơ móc của L nhỏ không chở được 02 cây mai nên L quay lại tìm và lấy trộm 01 rơ móc của trại heo. Cả hai khiêng 02 cây mai và để cưa, xà beng lên rơ móc, còn rơ móc của L mang theo bỏ lại gần khu vực hồ nước của trại heo. L và S kéo rơ móc đưa 02 gốc mai đến chỗ để xe mô T gác rơ móc lên xe. L điều khiển chở S ngồi phía sau chạy về đến khu vực ven đường cất giấu 02 cây mai vào bụi cỏ rồi về nhà S ở ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc cất giấu rơ móc, sau đó L mượn xe mô T của S đi về. Đến khoảng 8 giờ ngày 06/10/2023, S điều khiển xe ô T tải màu xanh, biển số: 72C-069.85 cùng L chở 02 gốc cây mai trộm cắp được đến nhà ông Hoàng Văn N ở ấp 3, xã B, huyện X bán thì ông N đồng ý mua 01 gốc cây mai giá 10.000.000 đồng, gốc cây mai còn lại S điện thoại cho ông Trần Hồng Đ, ở ấp N, xã X hẹn đến vòng xoay thị trấn Phước Bửu bán được 4.000.000 đồng. Số tiền bán cây mai trộm cắp L và S chia nhau mỗi người 7.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2023, L đến nhà nghỉ “Nhu Huỳnh” thuộc xã Phước L Thọ, huyện Đất Đỏ thuê phòng nghỉ mục đích đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại rủ S đi trộm cắp cây mai thì S đồng ý điều khiển xe mô T loại Airblade, biển kiểm soát: 72G1-020.70 kéo theo xe rơ móc (trộm cắp tại trại heo trước đó ngày 05/10/2023) đến trước nhà nghỉ “Nhu Huỳnh” gặp L. L điều khiển xe mô T chở S kéo theo rơ móc đi đến nhà ông Tạ Thanh L ở khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, thấy nhà không có hàng rào bên trong trồng nhiều cây mai trong chậu, L chạy xe đến khu đất bỏ hoang (cách nhà ông L khoảng 200m) cất giấu, cả hai đi bộ đến trước nhà ông L. L quan sát thấy nhà có gắn camera nên kêu S đứng ngoài đợi để L vào giật đứt dây điện của camera. Sau đó, L kêu S đi vào dùng tay nhổ các cây mai đang trồng trong chậu, L nhổ được 04 cây mai, còn S nhổ được 03 cây, cả hai mang ra bỏ lên rơ móc kéo đi được khoảng 100m thì L nói S đứng

chờ để L đi lấy xe mô T kéo rơ móc chở cây mai trộm được về huyện Xuyên Mộc tìm nơi tiêu thụ. Lúc này, lực lượng Công an đi tuần tra phát hiện nên L và S để lại vật chứng rồi bỏ chạy. Qua làm việc, L và S đã khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó ngày 05/10/2023.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, L khai nhận ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội cùng S, một mình L còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp cây mai trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ tháng 08/2023 (không nhớ rõ ngày), L vào nhà của ông Lê K ở ấp T, xã P, huyện X nhỏ trộm 01 cây hoa mai vàng 10 năm tuổi, cao khoảng 150 cm, đường K khoảng 15 cm, trồng dưới đất, rồi mang về nhà ở ấp Thạnh S 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc cất giấu. Do chưa bán được, đến 09 giờ ngày hôm sau, L đem cây mai trộm được trồng dưới đất, do không biết chăm sóc nên cây mai không đâm chồi và chết nên L nhỏ mang đi đốt.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 28/09/2023, L đi bộ đến ấp Tân Trung, xã Phước Tân thấy nhà ông Lê Văn N trồng nhiều cây mai không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. L đi vào quan sát thấy những cây mai trồng trên mặt đất (trồng vây bồn) nên dùng tay nhỏ 01 cây mai vàng 10 năm tuổi, cao khoảng 150 cm, đường K khoảng 7 cm và 01 cây mai vàng 20 năm tuổi, cao khoảng 160 cm, đường K khoảng 17 cm, cầm trên tay sau đó L tiếp tục nhỏ thêm 01 cây mai vàng 21 năm tuổi, cao khoảng 160 cm, đường K khoảng 18 cm thì thấy có người nên L vút 03 cây mai lại và tẩu thoát.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 00 giờ ngày 29/09/2023, L mang theo 01 cây cưa cầm tay và 01 cây xà beng bỏ vào bao (loại bao cám thức ăn) đi đến nhà ông Đặng Trần P ở: Ấp Ông T, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc. Thấy cổng nhà khoá nên L trèo qua hàng rào lưới B40 vào trong. Thấy 01 cây mai vàng cao khoảng 80 cm, có hoành khoảng 65 cm, từ gốc lên có đâm ra 02 nhánh (01 nhánh có hoành khoảng 35 cm; 01 nhánh có hoành khoảng 40 cm và có 05 nhánh nhỏ được cắt ngắn) trồng trên mặt đất (kiểu trồng vây bồn), L đến dùng xà beng đào đất rồi dùng tay đẩy ngã cây mai xuống. Sau đó, L lấy cưa tĩa rễ, gốc xung quanh rồi đem đến hàng rào lưới B40, dùng xà beng phá hàng rào lưới đưa cây mai lấy trộm được ra ngoài, mang về nhà ở ấp Thạnh S 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc cất giấu. Sau khi Cơ quan Công an làm việc ông Tạ Duy H (cha L) đã giao nộp cây hoa mai trên.

Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án trên địa bàn, giá trị tài sản thiệt hại được định giá là 01 cây hoa mai vàng 5 cánh, có hoành 90 cm, cao 06 m, tán rộng 04 m, 20 năm tuổi trị giá **100.000.000 đồng**; 01 cây hoa mai vàng 5 cánh, có hoành 100 cm, cao 01,8 m, tán rộng 04 m, 30 năm tuổi trị giá **103.334.000 đồng**; 01 thùng xe lôi bằng khung sắt V5, rộng 98 cm, cao 80 cm, dài 02 m, đáy thùng làm bằng sắt 03 cm x 06 cm, tay kéo dài 90 cm được làm bằng sắt tròn, có hai bánh trị giá **1.000.000 đồng**, tổng giá trị tài sản thiệt hại là **204.334.000 đồng**.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đất Đỏ, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án trên địa bàn ngày 16/10/2023, giá trị tài sản thiệt hại được định giá là: 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 63 cm một thân, chưa có cành, cao 1 mét 20 cm trị giá **7.667.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 36 cm một thân, chưa có cành, cao 1 mét 25 cm trị giá **2.633.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 40 cm một thân, chưa

có cành, cao 1 mét 20 cm trị giá **3.167.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 54 cm một thân, chưa có cành, cao 1 mét 50 cm trị giá **5.667.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 40 cm một thân, chưa có cành, cao 1 mét 20 cm trị giá **2.833.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 40 cm một thân, chưa có cành, cao 1 mét 20 cm trị giá **2.833.000 đồng**; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành) 45 cm, cao 95 cm, cây một thân cao đến 23 cm, sau đó chia làm 03 thân, chưa có cành, cao 1 mét 20 cm trị giá **2.567.000 đồng**; tổng giá trị tài sản thiệt hại là **27.367.000 đồng**.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án trên địa bàn, giá trị tài sản thiệt hại được định giá là:

- Vụ trộm cắp tài sản vào khoảng tháng 08/2023, tài sản thiệt hại là 01 cây mai vàng 10 năm tuổi, đường K khoảng 15 cm giá trị là **13.833.000 đồng**.

- Vụ trộm cắp tài sản ngày 28/09/2023, tài sản thiệt hại là 01 cây mai vàng 10 năm tuổi, đường K khoảng 07 cm giá trị là **4.166.500 đồng**; 01 cây mai vàng 20 năm tuổi, đường K khoảng 17 cm giá trị là **15.666.500 đồng**; 01 cây mai vàng 21 năm tuổi, đường K khoảng 18 cm giá trị là **18.166.500 đồng**; tổng giá trị tài sản thiệt hại là **37.999.500 đồng**.

- Vụ trộm cắp tài sản ngày 29/09/2023, tài sản thiệt hại là 01 cây mai vàng 21 năm tuổi, có hoành khoảng 65cm giá trị là **27.000.000 đồng**.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây mai được cắt ngắn cao khoảng 80 cm, có hoành khoảng 88 cm; từ gốc cây mai lên có 04 thân cây, mỗi thân cây có hoành khoảng 25 cm đến 30 cm; không có cành, nhánh, rễ cây xung quanh cây mai đã bị cắt tía, còn rễ cọc của cây mai bị cắt ngang; cây mai không đâm chồi non, không có lá, thân cây đã khô, sau khi trộm cắp S bán cho ông Phạm Hồng Đ, ông Đ giao nộp lại và 01 xe rơ móoc (xe lôi tự chế).

- 01 cây mai vàng cao khoảng 80 cm, có hoành khoảng 65 cm, từ gốc cây mai lên khoảng 30 cm có 02 thân cây (trong đó: 01 thân cây có hoành khoảng 35 cm, 01 thân cây có hoành khoảng 40 cm và có 05 nhánh được cắt ngắn), không có cành, lá, rễ cây xung quanh đã bị cắt ngắn, còn rễ cọc của cây mai bị cắt ngang; cây mai không đâm chồi non, không có lá, thân cây đã khô, sau khi trộm cắp của ông Đặng Trần P, L mang về nhà cất giấu sau đó giao nộp.

- 01 xe ô T tải có mui, màu xanh, tải trọng: 4100kg, số máy: D4DDFJ594922, số khung: 17PPFC287892, biển số: 72C-069.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô T (bản chính) số: 009783, tên chủ xe: Hoàng Thị L.

- 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 63 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 mét 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 36 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 25 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 54 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 50 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 45 cm, cao: 95 cm, cây một thân cao đến 23 cm, sau đó chia làm 03 thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm của ông Tạ Thanh L.

- 01 xe mô T, hiệu Honda, loại: Airblade, biển kiểm soát: 72G1-020.70, số khung: NC110AP0084407, số máy: NC110APE0084407, màu: đỏ-đen của chị Nguyễn Thị Thu V (con gái S) và 01 nón bảo hiểm màu: Vàng, trên nón có dòng chữ:

“NON.SON” và “OHLINS”, không rõ hiệu; 01 nón bảo hiểm màu: đen, trên nón có hình chiếc xe đạp, có dòng chữ: “XE ĐẠP- XE ĐẠP ĐIỆN CẢNH HẢO”, số “0909266872”, tem sọc đỏ- đen, không rõ hiệu; 01 nón bảo hiểm màu: đen, trên nón có dòng chữ: “NONCAMRY”, không rõ hiệu.

+ 01 rơ-móc (xe lôi) tự chế có chiều dài 02 m, rộng 84 cm, cao 79 cm, kích thước phần thùng rơ-móc: 110 cm x 84 cm x 50 cm, bánh xe có kích thước chiều cao 40 cm, rơ-móc được làm bằng các khung sắt;

+ 01 đoạn cây gỗ tràm có kích thước chiều dài 3,74 m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

+ 01 đoạn cây gỗ tràm có kích thước chiều dài 3,75m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

+ 01 đoạn cây có kích thước chiều dài 70 cm, có đường K 3 cm;

+ 01 cây cửa hiệu TOP F890502, chiều dài 350 mm, loại cửa tay, màu đen;

+ 01 đôi dép quai ngang, làm bằng nhựa, màu: nâu- đen, trên dép có dòng chữ: “ASIA”.

Tại Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Trịnh Duy L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Kỳ S mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. L đồng ý bồi thường cho ông G và ông P theo yêu cầu của các ông G, ông P.

Bị hại:

1. Ông Phạm Trường G đã nhận 100.000.000 đồng do anh Nguyễn Hoàng V (là con Nguyễn Kỳ S) bồi thường giá trị 02 cây mai. Ông G không yêu cầu Nguyễn Kỳ S bồi thường thêm.

Ông Phạm Trường G yêu cầu Tạ Trịnh Duy L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

2. Ông Đặng Trần P yêu cầu Tạ Trịnh Duy L bồi thường số tiền 27.000.000 đồng.

Tạ Trịnh Duy L đồng ý bồi thường cho ông G, ông N và ông P theo yêu cầu của các ông.

3. Ông Lê Văn N đã nhận số tiền 20.000.000đ của ông Tạ Duy H (cha của L) bồi thường. Số tiền còn lại thì ông N và ông H tự giải quyết. Ông N không yêu cầu L phải bồi thường thêm.

4. Ông Tạ Thanh L và ông Lê K không yêu cầu các bị cáo L, S bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn N không yêu cầu L, S phải trả lại số tiền 10.000.000đ đã mua mai của L và S.

2. Ông Trần Hồng Đ đã nhận số tiền 4.000.000 đồng do anh Nguyễn Hoàng V (là con Nguyễn Kỳ S) bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

3. Ông Tạ Duy H (cha của L) đã bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền 20.000.000đ. Số tiền còn lại thì ông N và ông H tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S đều thừa nhận:

Từ tháng 08/2023 đến ngày 16/10/2023, Tạ Trịnh Duy L đã 02 lần rủ Nguyễn Kỳ S đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và huyện Đất Đỏ. Ngoài ra, L còn một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ tháng 08/2023 (không nhớ rõ ngày), L vào nhà của ông Lê K ở ấp T, xã P, huyện X nhỏ trộm 01 cây hoa mai vàng 10 năm tuổi, cao khoảng 150 cm, đường K khoảng 15 cm trị giá **13.833.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 28/09/2023, L đi bộ đến nhà ông Lê Văn N ở ấp T, xã Phước Tân trộm cắp 01 cây mai vàng 10 năm tuổi, đường K khoảng 07 cm giá trị là 4.166.500 đồng; 01 cây mai vàng 20 năm tuổi, đường K khoảng 17 cm giá trị là 15.666.500 đồng và 01 cây mai vàng 21 năm tuổi, đường K khoảng 18 cm giá trị là 18.166.500 đồng thì bị phát hiện, L bỏ lại tài sản và tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong ngày này là **37.999.500 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 29/09/2023, L đến nhà ông Đặng Trần P ở ấp Ông T, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc dùng xà beng mang theo đào trộm 01 cây mai vàng 21 năm tuổi, có hoành khoảng 65 cm giá trị là **27.000.000** đồng rồi mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ 00 ngày 05/10/2023, L rủ S đến trại heo Trang L thuộc ấp T, xã B trộm cắp của ông Phạm T G 01 cây hoa mai vàng, có hoành 90 cm, cao 06 m, tán rộng 04 m, 20 năm tuổi trị giá 100.000.000 đồng; 01 cây hoa mai vàng, có hoành 100 cm, cao 01,8m, tán rộng 04 m, 30 năm tuổi trị giá 103.334.000 đồng và 01 thùng xe lôi bằng khung sắt V5, rộng 98 cm, cao 80cm trị giá 1.000.000 đồng. Sau đó, bán cho ông Hoàng Văn N 01 gốc cây mai giá 10.000.000 đồng, bán cho ông Trần Hồng Đ 01 gốc cây mai giá 4.000.000 đồng rồi chia nhau tiền tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản L và S chiếm đoạt trong ngày này trị giá **204.334.000** đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2023, L rủ S đến nhà ông Tạ Thanh L ở khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ trộm cắp 07 cây hoa mai vàng (01 cây mai có hoành 63 cm, cao 1 m 20 cm trị giá 7.667.000 đồng; 01 cây mai có hoành 36 cm, cao 1 m 25 cm trị giá 2.633.000 đồng; 01 cây mai có hoành 40 cm, cao 1 m 20 cm trị giá 3.167.000 đồng; 01 cây mai có hoành 54 cm, cao 1 m 50 cm trị giá 5.667.000 đồng; 01 cây mai có hoành 40 cm, cao 1 m 20 cm trị giá 2.833.000 đồng; 01 cây mai có hoành 40 cm, cao 1 m 20 cm trị giá 2.833.000 đồng; 01 cây mai có hoành 45 cm, cao 95 cm, cây một thân cao đến 23cm, sau đó chia làm 03 thân, chưa có cành, cao 1 m 20 cm trị giá 2.567.000 đồng). Tổng giá trị tài sản L và S chiếm đoạt là **27.367.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản Tạ Trịnh Duy L 05 lần chiếm đoạt là **310.533.500** đồng, Nguyễn Kỳ S 02 lần chiếm đoạt là **231.701.000** đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc và huyện Đất Đỏ; các loại vật chứng đã thu giữ, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc; Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, kết luận các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng vì tham lam tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo Đ xã hội nên L và S đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại được các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, đem bán lấy để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và

ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm các ngày 5/10/2023 và ngày 16/10/2023, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó L là người khởi xướng rủ S đi trộm cắp mai, L cũng là người trực tiếp đi tìm kiếm, quan sát địa điểm, trực tiếp thực hiện tội phạm và là người tìm kiếm nơi tiêu thụ do đó L là người thực hành tích cực hơn S. Tổng số tiền mà L chiếm đoạt được cũng nhiều hơn S do đó L là người giữ vai trò nguy hiểm hơn S. Còn S tham gia đồng phạm là người thực hành.

Tình tiết tăng nặng: Cả L và S đều phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong khoảng thời gian ngắn, Tạ Trịnh Duy L 05 lần trộm cắp tài sản và cả 05 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bản thân L không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó tài sản trộm cắp được là nguồn sống chính của L nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 để tăng nặng hình phạt đối với L.

Cả L và S đều là người có nhân thân không tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cả L và S đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả L và S đã tự khai nhận ra các lần phạm tội trước đó; bị hại L, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L và S. Bị hại G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S. Bị hại N xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Vì vậy áp dụng các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho L và S.

S có nhiều (03) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã khắc phục toàn bộ hậu quả về hành vi phạm tội do mình gây ra. Vì vậy, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với S.

[6] Đối với ông Hoàng Văn N và ông Trần Hồng Đ là những người mua do L, S bán. Ông N, ông Đ không biết cây mai mình mua là do phạm tội mà có nên không xử lý ông N và ông Đ là phù hợp.

Bà Hoàng Thị L (chị vợ S) không biết việc S mượn xe ô T làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản phạm tội và chị Nguyễn Thị Thu V (con gái S) không biết việc S lấy xe mô T của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý hành vi của bà L, chị V.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh của L và S đang rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với L và S.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Hoàng V (là con Nguyễn Kỳ S) đã bồi thường cho ông Phạm Trường G số tiền 100.000.000 đồng, ông G không yêu cầu S bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự giữa S và ông G chấm dứt.

Ông Phạm Trường G yêu cầu Tạ Trịnh Duy L bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

Ông Đặng Trần P yêu cầu Tạ Trịnh Duy L bồi thường số tiền 27.000.000 đồng.

Tạ Trịnh Duy L đồng ý bồi thường cho ông Phạm Trường G và ông Đặng Trần P theo yêu cầu của ông G và ông P. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của L với ông G và ông P.

Tại phiên tòa, ông Tạ Duy H (cha của L) đã bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền 20.000.000đ. Số tiền còn lại thì ông N và ông H tự giải quyết. Ông N không yêu cầu L phải bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự giữa L và ông N chấm dứt.

Đối với hàng rào lưới B40 của ông P không bị hư hỏng, còn sử dụng được, ông P không yêu cầu L bồi thường nên không xét.

Bị hại ông Tạ Thanh L và ông Lê K không yêu cầu Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S bồi thường nên trách nhiệm dân sự giữa ông L, ông K với L và S chấm dứt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn N không yêu cầu Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S bồi thường nên trách nhiệm dân sự giữa ông N với L và S chấm dứt.

Ông Trần Hồng Đ đã nhận 4.000.000 đồng do anh Nguyễn Hoàng Vũ (là con Nguyễn Kỳ S) bồi thường. Ông Đ không yêu cầu Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự giữa ông Đ với L và S chấm dứt.

[9] **Xử lý vật chứng:**

01 cây mai được cắt ngắn cao khoảng 80 cm, có hoành khoảng 88 cm; từ gốc cây mai lên có 04 thân cây và 01 xe rơi móoc (xe lôi tự chế) là tài sản của ông Phạm Trường G nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho ông G (đã xử lý xong).

01 cây mai vàng cao khoảng 80 cm, có hoành khoảng 65 cm, từ gốc cây mai lên khoảng 30 cm có 02 thân là của ông Đặng Trần P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho ông P (đã xử lý xong).

01 xe ô T tải màu xanh, biển số: 72C-069.85; số máy: D4DDFJ594922, số khung: 17PPFC287892 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô T (bản chính) số: 009783 của bà Hoàng Thị L, địa chỉ: Phước An, Phước Bửu, Xuyên Mộc. Qua xác minh, xe ô T do bà Hoàng Thị L. Bà L không biết S mượn xe làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho bà L (đã xử lý xong).

01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 63 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 mét 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 36 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 25 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 54 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 50 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 40 cm một thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm; 01 cây mai có chu vi gốc (hoành): 45 cm, cao: 95 cm, cây một thân cao đến 23 cm, sau đó chia làm

03 thân, chưa có cành, cao: 1 m 20 cm là của ông Tạ Thanh L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại cho ông L (đã xử lý xong).

01 xe mô T, hiệu Honda Airblade, màu: đỏ - đen, biển số: 72G1-020.70, số khung: NC110AP0084407, số máy: NC110APE0084407 và 01 nón bảo hiểm màu: vàng, trên nón có dòng chữ: “NON.SON” và “OHLINS”; 01 nón bảo hiểm màu: đen, trên nón có hình chiếc xe đạp, có dòng chữ: “XE ĐẠP- XE ĐẠP ĐIỆN CẢNH HẢO”; 01 nón bảo hiểm màu: đen, trên nón có dòng chữ: “NONCAMRY” là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu V (con gái S); chị Vân không biết S sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã xử lý trả lại cho chị V (đã xử lý xong).

Đối với các vật chứng gồm:

01 rơ-móc (xe lôi) tự chế có kích thước chiều dài 02 m, rộng 84 cm, cao 79 cm, kích thước phần thùng rơ-móc: 110 cm x 84 cm x 50 cm, bánh xe có kích thước chiều cao 40 cm, rơ-móc được làm bằng các khung sắt và đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm thì áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với:

01 đoạn cây gỗ trầm có kích thước chiều dài 3,74 m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

01 đoạn cây gỗ trầm có kích thước chiều dài 3,75m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

01 đoạn cây có kích thước chiều dài 70 cm, có đường K 3 cm;

01 cây cửa hiệu TOP F890502, chiều dài 350 mm, loại cửa tay, màu đen;

01 đôi dép quai ngang, làm bằng nhựa, màu: nâu- đen, trên dép có dòng chữ: “ASIA” là công cụ, là vật không có giá trị sử dụng dùng vào việc thực hiện tội phạm thì áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý các vật chứng trên.

Đối với: 01 xà beng sau khi trộm cắp ngày 05/10/2023 các bị cáo làm rơi trên đường và 01 dây dù đã vứt bỏ tại bụi cỏ; 01 bao tải L sử dụng trộm cắp ngày 29/9/2023 đã vứt bỏ; 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên hệ thực hiện hành vi phạm tội đã làm rớt trên đường khi đi trộm cắp tại huyện Đất Đỏ. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xét.

Đối với cây hoa mai các bị cáo trộm cắp ngày 05/7/2023 sau đó bán cho ông Hoàng Văn N, ông N mua về trồng nhưng không chăm sóc được nên cây chết và đã đốt bỏ, 01 cây hoa mai bị cáo L trộm cắp vào tháng 08/2023 sau đó mang về nhà trồng nhưng cây chết và đem đốt bỏ nên không thu giữ được. Đối với 03 cây hoa mai L trộm cắp ngày 28/9/2023, khi đang thực hiện hành vi thì bị hại phát hiện, L chưa lấy được Cơ quan điều tra không tạm giữ, nên không xét.

[10] Về án phí: Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Tạ Trịnh Duy L phải nộp 6.350.000đ (sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 50; các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Trịnh Duy L 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2024.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 50; các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ S 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2024.

Tiếp tục tạm giam Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S để bảo đảm thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của Tạ Trịnh Duy L với ông Phạm Trường G và ông Đặng Trần P là Tạ Trịnh Duy L phải bồi thường cho:

Ông Phạm Trường G số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ông Đặng Trần P số tiền 27.000.000 đồng (hai bảy triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 rơ-móc (xe lôi) tự chế có chiều dài 02 m, rộng 84 cm, cao 79 cm, kích thước phần thùng rơ-móc: 110 cm x 84 cm x 50 cm, bánh xe có kích thước chiều cao 40 cm, rơ-móc được làm bằng các khung sắt (qua sử dụng).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 đoạn cây gỗ trầm có kích thước chiều dài 3,74 m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

01 đoạn cây gỗ trầm có kích thước chiều dài 3,75m; đường K hai đầu của đoạn cây 5,5 cm và 7 cm;

01 đoạn cây có kích thước chiều dài 70 cm, có đường K 3 cm;

01 cây cửa hiệu TOP F890502, chiều dài 350 mm, loại cửa tay, màu đen;

01 đôi dép quai ngang, làm bằng nhựa, màu: nâu- đen, trên dép có dòng chữ: “ASIA”.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc với Chi cục Thi hành án huyện Xuyên Mộc).

Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Tạ Trịnh Duy L và Nguyễn Kỳ S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Tạ Trịnh Duy L phải nộp phải nộp 6.3500.000đ (sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2024), các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên mộc;
- Công an xã Bông Trang;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

